TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HS-PT
Ngày: 22-03-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phượng

Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Khánh

Ông Nguyễn Thiện Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Dương Phát - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2023/TLPT-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo Trần văn T1 và bị hại Phạm Văn C đối với Bản án hình sự thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Văn T1**, sinh năm 1980 tại T2, tỉnh Long An. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã L, huyện T2, tỉnh Long An; chổ ở: Ấp H, xã L1, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:Việt Nam; con ông Trần Văn T3, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1954; có vợ tên Ngô Thị Hồng, sinh năm 1988; con có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/9/2022 cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T1: Bà Lê Kim Dung là Luật sư Văn phòng Luật sư Lê Quang Hùng thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Long An, có mặt.

- *Bị hại có kháng cáo:* Ông Phạm Văn C, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Ấp B1, xã K, huyện T, tỉnh Long An, có đơn xin vắng mặt.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không có liên quan đến kháng cáo không triệu tập:

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Ngô Thị Hồng P, sinh năm: 1988. Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện T2, tỉnh Long An.

2. Ông Phạm Văn L2, sinh năm: 1988. Nơi cư trú: Ấp C1, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng*: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1978; Bà Ngô Thị Ngọc G, sinh năm 1983; Bà Trần Thị Thúy H1, sinh năm 1982; Ông Nguyễn Văn P1, sinh năm 1982; Bà Võ Thị L1, sinh năm 1972; Bà Trần Thị V, sinh năm 1972; Bà Nguyễn Thị P2, sinh năm 1980.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 27/5/2022, Trần Văn T1 xảy ra mâu thuẫn với Phạm Văn C về việc tranh chấp bờ ranh đất tại phần đất trồng sen của C và T1 giáp ranh thuộc ấp H, xã L1, huyện T, tỉnh Long An. Trong lúc cự cãi T1 chửi thề "Đụ má, đụ mẹ mày, tao không có dành đất mà nói bờ cong", còn C thách thức T1 "Mày đụ má, đụ mẹ tao, mày qua đây tao nhận đầu mày xuống xìn". T1 nghe C thách thức đánh nhau liền lúc này T1 chạy bộ trên bờ ranh đất lại hướng nơi C đang đứng, khi còn cách C khoảng 04 đến 05 mét, T1 nhặt đoạn cây gỗ hình trụ tròn dài 02 mét đường kính đầu to 06cm, đường kính đầu nhỏ 04cm, cân nặng 2,2 kg nằm dọc theo bờ ranh cầm trên hai tay và tiếp tục chạy đến đứng đối diện với C cách khoảng 1,5 mét. T1 cầm đầu nhỏ đoạn cây bằng 02 tay, đưa lên cao đánh theo hướng từ trên xuống, từ phải sang trái 01 cái, C đưa tay trái lên đỡ trúng vào tay trái của C gây thương tích làm đoạn cây bị gãy 01 đoạn dài 81cm rớt xuống đất, T1 tiếp tục cầm đoạn cây còn lại đánh theo hướng ngang từ phải sang trái 01 cái trúng vào hong sườn bên trái của C 01 cái làm cho C bị trượt té tư thế ngồi nhưng không gây thương tích. Khi C đứng lên thì T1 tiếp tục cầm đoạn cây bằng hai tay đánh theo hướng ngang từ trái qua phải 01 cái trúng vào tay phải của C gây thương tích làm đoạn cây bị gãy thêm 01 đoạn 24cm rớt xuống đất. Lúc này, C đứng dậy dùng tay đánh trúng vào người T1 02 cái nhưng không gây thương tích. Sau đó, được mọi người can ngăn T1 không đánh nữa, C nhập viện điều trị thương tích tại Bệnh viện Triều An - Thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 29/5/2022 ra viện và làm đơn tố giác hành vi cố ý gây thương tích của Trần Văn T1. Qua điều tra T1 khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 196/TgT.22-PY ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế Long An kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Phạm Văn C là 19%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T1 phạm tội"Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn

T1 01 năm tù (một năm). Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Trần Văn T1 được tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022 bị cáo Trần Văn T1 và bị hại Pham Văn C kháng cáo yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bị cáo Trần Văn T1 thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo xác định Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Hiện nay, bị cáo đã ăn năn hối cải, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, con bị cáo bị bệnh, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nên yêu cầu được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Về tố tụng: Bị cáo Trần Văn T1 và bị hại Phạm Văn C thực hiện kháng cáo đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, nên cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng, không oan. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt và xét xử bị cáo 01 năm tù. Bị cáo và bị hại có kháng cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy: Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với hành vi bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo có bổ sung thêm tình tiết mới là hoàn cảnh gia đình khó khăn; vợ, con bị bệnh, là lao động chính trong gia đình là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ qui định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt nên không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng có khả năng cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sữa Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An, cho bị cáo Trần Văn T1 được hưởng án treo. Bị cáo Trần Văn T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo. Khi quyết định hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo kháng cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ là hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ, con bị bệnh, là lao động chính trong gia đình. Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Trần Văn T1 và bị hại Phạm Văn C kháng cáo trong thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ đã đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Văn T1 với tính tình nóng nảy vì mâu thuẫn tranh chấp bờ ranh đất với bị hại Phạm Văn C, bị hại C thách thức đánh nhau. Hai bên lời qua tiếng lại, T1 đã sử dụng 01 đoạn cây gỗ hình trụ tròn dài 02 mét đường kính đầu to 06 cm, đường kính đầu nhỏ 04cm cân nặng 2,2 kg là hung khí nguy hiểm, đánh bị hại Phạm Văn C gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19%. Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Văn T1 có đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trương Văn Ri về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, xét xử, bị cáo thành khẩn thật thà khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự và yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo, là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt và xét xử bị cáo 01 năm tù. Bị cáo và bị hại kháng cáo yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo và bị hại: Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo có cung cấp thêm hoàn cảnh gia đình khó khăn, con bị

bệnh, là lao động chính trong gia đình là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách tương ứng đối với bị cáo, thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T1 và bị hại Phạm Văn C, sửa án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 củ Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T1 và bị hại Phạm Văn C; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T1 phạm tội“Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Trần Văn T1 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn T1 về Ủy ban nhân dân xã L, huyện T2, tỉnh Long An để giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình hình phạt tù của bản án đã được cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì tòa án

quyết định hình phạt đối với tội mới và tổng hợp hình phạt tù của bản án trước theo qui định tại Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 củ Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Phượng